

**BÁO CÁO  
Thường niên năm 2024**

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

**I. Thông tin chung:**

*1. Thông tin khái quát:*

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1900333973
- Vốn điều lệ: 120.120.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 120.120.000.000 đồng
- Địa chỉ: Lô B5, KCN Trà Kha, Phường 8, Tp. Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam
- Số điện thoại: 0291 3780 781      Số fax: 0291 3780 567
- Website: [www.biasaigonbaclieu.com](http://www.biasaigonbaclieu.com)
- Mã cổ phiếu: SBL
- Quá trình hình thành và phát triển:
  - + Ngày thành lập : 22/12/2006
  - + Thời điểm niêm yết : chưa niêm yết
  - + Các mốc sự kiện quan trọng: Tháng 09/2008 chính thức có sản phẩm bia chai tham gia thị trường tiêu thụ của Sabeco, tháng 01/2017 được HNX chấp thuận đăng ký giao dịch UpCOM với mã số cổ phiếu SBL.

*2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:*

- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất bia chai mang thương hiệu Bia Sài Gòn.
- Địa bàn kinh doanh: Bạc Liêu, Cà Mau, Sóc Trăng và các tỉnh miền Tây.

*3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:*

- Mô hình quản trị: Tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a khoản 1 điều 137 Luật Doanh Nghiệp 2020 (Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám Đốc).
- Cơ cấu bộ máy quản lý: Phòng Tài chính – Kế toán, Phòng Hành chính – Tổng hợp, Phòng Kỹ thuật – Chất lượng, Xưởng Nấu – Lên Men, Xưởng Động Lực – Bảo Trì, Xưởng Thành Phẩm.
- Các Công ty con, công ty liên kết: Không có



#### 4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
  - + Tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất ổn định, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và chi phí, đảm bảo sản lượng giao hàng theo kế hoạch Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn (SABECO), hướng đến mục tiêu tối ưu hóa lợi nhuận và đảm bảo quyền lợi của cổ đông.
  - + Song song, công ty chú trọng đảm bảo chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn của SABECO, giữ vững uy tín thương hiệu trên thị trường khu vực.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
  - + Trong bối cảnh thị trường tiêu thụ bia ngày càng cạnh tranh, chiến lược của công ty là tinh gọn bộ máy sản xuất, giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động, đầu tư có chọn lọc vào các hạng mục thiết yếu (như cải tiến thiết bị kiểm soát chất lượng, tiết kiệm năng lượng, sửa chữa nền nhà xưởng...).
  - + Đồng thời, tăng cường kết nối với các đơn vị thương mại trong hệ thống để đẩy mạnh tiêu thụ, đặc biệt tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long.
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính sách liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:
  - + Công ty hướng đến mục tiêu giảm thiểu tác động môi trường bằng cách đầu tư vào thiết bị tiết kiệm năng lượng cũng như giảm định mức điện, nước, hơi, ...
  - + Bên cạnh đó, công ty cũng chú trọng đến trách nhiệm xã hội như đảm bảo quyền lợi cho người lao động, hỗ trợ cộng đồng địa phương và duy trì sự phối hợp với chính quyền tỉnh trong hoạt động tuyên truyền tiêu dùng sản phẩm trong nước.

#### 5. Các rủi ro:

- Rủi ro về thị trường tiêu thụ: Tình hình tiêu thụ bia tại khu vực sụt giảm, ảnh hưởng từ chính sách kiểm soát nồng độ cồn khi điều khiển phương tiện giao thông, cùng với sự cạnh tranh từ các sản phẩm bia lon giá rẻ và các dòng nước giải khát khác.
- Rủi ro hoạt động sản xuất: Việc sản xuất không ổn định, công suất khai thác chỉ đạt khoảng 30% thiết kế trong năm 2025 dẫn đến năng suất lao động và hiệu quả sử dụng máy móc giảm, làm tăng chi phí sản xuất trên mỗi đơn vị sản phẩm.
- Rủi ro về môi trường: Tuân thủ các quy định về môi trường ngày càng chặt chẽ như kiểm kê khí thải nhà kính, yêu cầu đầu tư thiết bị giám sát môi trường... đòi hỏi công ty phải tăng cường đầu tư, làm phát sinh chi phí.
- Rủi ro từ chính sách và pháp luật: Những thay đổi trong chính sách thuế tiêu thụ đặc biệt, quản lý quảng cáo đồ uống có cồn, hoặc các quy định mới về tiêu chuẩn môi trường có thể ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động và kế hoạch tài chính của công ty.

## II. Tình hình hoạt động trong năm:

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024:
  - + Doanh thu thuần đạt: 140,3 tỷ đồng, bằng 84,3% so với kế hoạch năm.
  - + Lợi nhuận trước thuế: 2,8 tỷ đồng, đạt 465,0% kế hoạch.
  - + Lợi nhuận sau thuế: 1,9 tỷ đồng, đạt 1.594,8% kế hoạch.
- Các yếu tố ảnh hưởng và thay đổi lớn:
  - + Sản lượng giao hàng chỉ đạt 82,24% so với kế hoạch làm ảnh hưởng đến doanh thu.
  - + Công ty chủ động thanh lý bao bì và vật tư không sử dụng, thu hồi khoảng 1 tỷ đồng.
  - + Hiệu quả hoạt động tài chính được cải thiện nhờ được vay lãi suất ưu đãi và giãn thuế theo chính sách nhà nước.
  - + Công ty tiếp tục siết chặt chi phí sản xuất, tinh gọn bộ máy nhân sự và cải tiến kỹ thuật để tăng hiệu quả hoạt động.
- Tình hình thực hiện so với kế hoạch

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Chỉ tiêu	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ (TH/NQ)
1	Doanh thu thuần	166.378.512.176	140.320.358.640	84,3%
2	Lợi nhuận trước thuế	601.686.707	2.798.114.561	465,0%
3	Lợi nhuận sau thuế	121.349.365	1.935.274.811	1.594,8%

- Nguyên nhân chính của việc vượt chỉ tiêu lợi nhuận:
  - + Hiệu quả chi phí và tài chính tốt hơn dự kiến.
  - + Chi phí sản xuất tiết kiệm đáng kể nhờ sáng kiến kỹ thuật và bảo trì chủ động.
  - + Tham gia chương trình khuyến mãi hợp tác với Công ty Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu trong quý 4/2024, giúp tăng tiêu thụ cuối năm.

## 2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành theo phụ lục 01 đính kèm.
- Những thay đổi trong ban điều hành:
  - + Miễn nhiệm 1 Phó Giám đốc sản xuất – kỹ thuật (ông Trần Văn Sang).
  - + Cơ cấu lại bộ máy quản lý, định biên nhân sự giảm còn 88 người (giảm 9 người so với 2023).
  - + Không có thay đổi lớn về chính sách đối với người lao động; công ty tiếp tục đảm bảo các quyền lợi BHXH, BHLĐ, khám sức khỏe, bồi dưỡng độc hại,...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a) Các khoản đầu tư lớn: Không có  
 b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

- a) Tình hình tài chính

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% Tăng/giảm
1	Tổng tài sản	246.426.268.736	257.239.335.114	4,39%
2	Doanh thu thuần	147.710.008.880	140.320.358.640	-5,00%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6.613.238.520	2.774.963.990	-58,04%
4	Lợi nhuận khác	36.363.636	23.150.571	-36,34%
5	Lợi nhuận trước thuế	6.649.602.156	2.798.114.561	-57,92%
6	Lợi nhuận sau thuế	4.899.971.021	1.935.274.811	-60,50%
7	Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu (đồng)	388	161	-58,51%

- b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,92	1,16
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,70	0,98
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	23,87	28,46
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	31,35	39,79
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	7,22	9,67
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,57	0,56
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,32	1,38

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	2,61	1,04
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,99	0,77
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động SXKD/ Doanh thu thuần	%	4,48	1,98

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 12.012.000 cổ phiếu
- + Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 12.012.000 cổ phiếu
- + Số lượng cổ phiếu quỹ: 00 cổ phiếu
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/CP
- Tổng vốn điều lệ: 120.120.000.000 đồng
- Giới hạn chuyển nhượng: Không có hạn chế chuyển nhượng

b) Cơ cấu cổ đông (tại ngày 17/03/2025):

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
<b>1. Tỷ lệ sở hữu:</b>			
1.1	Cổ đông lớn	5.205.746	43,34%
1.2	Cổ đông nhỏ	6.806.254	56,66%
<b>2. Đối tượng sở hữu:</b>			
2.1	Tổ chức	2.402.400	20,00%
2.2	Cá nhân	9.609.600	80,00%
<b>3. Phạm vi sở hữu:</b>			
3.1	Trong nước	12.008.000	99,97%
3.2	Nước ngoài	4.000	0,03%
<b>4. Sở hữu nhà nước:</b>			
4.1	Nhà nước	00	00%
4.2	Ngoài nhà nước	12.012.000	100%
	<b>Tổng</b>	<b>12.012.000</b>	<b>100%</b>

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 00 %

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không
  - d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có phát sinh trong năm 2024
  - e) Các chứng khoán khác: Không có phát sinh trong năm 2024
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1 Tác động lên môi trường:

- Để có thể giảm thiểu tác động của quá trình sản xuất đến môi trường, Công ty thực hiện bảo trì định kỳ thiết bị, điều chỉnh hiệu suất sử dụng nhiệt, điện; đầu tư thiết bị thu hồi nhiệt hơi, thu hồi CO<sub>2</sub> trong sản xuất và thay đổi tỷ lệ phối trộn nguyên liệu nhằm giảm phát thải gián tiếp từ tiêu thụ năng lượng.

6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Các thành phần nguyên liệu được sử dụng trong quá trình sản xuất bia của Công ty bao gồm: nước, malt, hoa bia, men bia. Các nguyên liệu được sử dụng, kiểm soát đúng theo định mức kinh tế kỹ thuật.

- Công ty chủ động thanh lý các vật tư không còn nhu cầu sử dụng để thu hồi vốn, đồng thời tái sử dụng CO<sub>2</sub> thu hồi trong quá trình sản xuất. Bao bì (chai, két) được thu hồi, tái sử dụng theo quy định trong hệ thống SABECO.

6.3 Tiêu thụ năng lượng:

- Tiêu thụ trực tiếp:

+ Điện: 128,39 kWh/1.000 lít bia (giảm 0,53 kWh/1.000 lít bia so với 2023)

+ Hơi: 285,59 kg/1.000 lít bia (giảm 12,86 kg/1.000 lít bia)

+ Nước: 3,36 m<sup>3</sup>/1.000 lít bia (giảm 0,58 m<sup>3</sup>/1.000 lít bia)

- Sáng kiến tiết kiệm năng lượng:

+ Cải tạo bộ đốt nồi đun sôi giúp giảm lượng houblon cần dùng

+ Lên kế hoạch nấu – chiết đồng bộ để tránh hao hụt năng lượng

+ Lắp đặt máy đo DO/HSO/TPO giúp kiểm soát chất lượng chính xác và tối ưu thời gian lưu trữ sản phẩm

+ Duy trì vận hành phù hợp, giảm tiêu thụ điện trong thời gian không sản xuất

- Ứng dụng năng lượng tái tạo:

Công ty đã ký hợp đồng lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà từ năm 2023. Tuy nhiên, do vướng mắc trong triển khai nên chưa đưa vào sử dụng, công ty đang tìm phương án mới phù hợp hơn.

6.4 Tiêu thụ nước:

- Nguồn nước sản xuất được khai thác từ giếng khoan trong khu công nghiệp Trà Kha. Các công đoạn sử dụng nước đều được đo đếm bằng đồng hồ để kiểm soát hao phí theo theo định mức.

- Công ty thu hồi nước mưa để sử dụng cho công đoạn làm mát và vệ sinh nhà xưởng. Công ty thường xuyên cải tiến quy trình vận hành, thu hồi nước dòng xả máy RO để tái sử dụng; Sử dụng nước sau hệ xử lý nước thải để pha hoá chất keo tụ phục vụ ép bùn để giảm lượng nước giếng khai thác.

#### 6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Năm 2024, Công ty không có vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.
- Không bị xử phạt hành chính hoặc bị yêu cầu khắc phục hậu quả liên quan đến môi trường.

#### 6.6 Chính sách liên quan đến người lao động:

- Số lượng lao động bình quân: 88 người
- Chính sách và phúc lợi: Công ty đảm bảo đầy đủ các quyền lợi người lao động: đóng bảo hiểm bắt buộc, khám sức khỏe định kỳ, bồi dưỡng độc hại, cấp phát bảo hộ lao động,...
- Hoạt động đào tạo:
  - + Thực hiện đào tạo nội bộ định kỳ cho các bộ phận kỹ thuật.
  - + Đào tạo vận hành thiết bị, kiểm soát chất lượng, nâng cao tay nghề bảo trì.
  - + Tổ chức họp giao ban, đánh giá định kỳ để phát triển kỹ năng và động viên tinh thần người lao động.
- Mức lương bình quân của người lao động năm 2024 là 13,6 triệu đồng/người/tháng.
- Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật: đóng bảo hiểm bắt buộc, trang bị bảo hộ lao động, bồi dưỡng độc hại, khám sức khỏe định kỳ; huấn luyện PCCC, ATVSTP, ...

#### 6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Hàng năm, Công ty đều trích ra một phần nguồn kinh phí để: hỗ trợ các chương trình giáo dục, y tế và phát triển cộng đồng địa phương, tài trợ và tham gia vào các hoạt động văn hóa và thể thao trong khu vực.
- Tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động tại địa phương và đóng góp ngân sách đầy đủ cho tỉnh Bạc Liêu.

#### 6.8 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

- Hiện tại Công ty chưa có các hoạt động thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu rất quan tâm theo dõi các thông tin về hoạt động này và sẽ tích cực tham gia khi có hướng dẫn cụ thể từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	%TH24/ KH24
1	Doanh thu thuần	đồng	166.378.512.176	140.320.358.640	84,3%
2	Lợi nhuận trước thuế	đồng	601.686.707	2.798.114.561	465,0%
3	Lợi nhuận sau thuế	đồng	121.349.365	1.935.274.811	1.594,8%

- Năm 2024, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP Bia Sài Gòn – Bạc Liêu gặp nhiều khó khăn do sức mua yếu, chi phí tăng và sản lượng giao hàng thấp hơn kế hoạch. Cụ thể:

- Sản lượng giao hàng bằng 82,2% so với kế hoạch.
- Doanh thu thuần đạt 140,32 tỷ đồng, chỉ đạt 84,3% kế hoạch.
- Tuy nhiên, nhờ các biện pháp tiết giảm chi phí, tận dụng hiệu quả tài sản và điều kiện vay vốn ưu đãi, lợi nhuận trước thuế đạt 2,80 tỷ đồng, gấp hơn 4,6 lần kế hoạch đề ra.
- Nguyên nhân tích cực chủ yếu:
  - + Hiệu quả hoạt động tài chính tăng nhờ gửi tiền hưởng lãi suất cao, được giãn thuế.
  - + Thanh lý vật tư không sử dụng, thu hồi vốn khoảng 1 tỷ đồng.
  - + Sáng kiến tiết kiệm điện, nước, hơi và chi phí quản lý giúp giảm giá thành.

## 2. Tình hình tài chính

### a) Tình hình tài sản

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		% Tăng/giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	53.232	21,60%	84.278	32,76%	58,32%
Tài sản dài hạn	193.194	78,40%	172.961	67,24%	-10,47%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>246.426</b>		<b>257.239</b>		<b>4,39%</b>

- Tài sản ngắn hạn cuối năm 2024 là 84,28 tỷ đồng, tăng 58,32% so với năm 2023.
- Hàng tồn kho ổn định, không phát sinh dự phòng giảm giá.
- Công nợ phải thu được kiểm soát chặt chẽ, không phát sinh nợ khó đòi lớn.
- Hiệu quả sử dụng tài sản tốt hơn nhờ tinh gọn sản xuất và tiết kiệm nguyên liệu.

### b) Tình hình nợ phải trả

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		% Tăng/giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ ngắn hạn	57.829	98,31%	72.605	99,17%	25,55%
Nợ dài hạn	992	1,69%	610	0,83%	-38,50%
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>58.821</b>		<b>73.215</b>		<b>24,47%</b>

- Nợ ngắn hạn tính đến 31/12/2024 là 72,6 tỷ đồng, tăng 25,55% so với 2023.
  - Không phát sinh thêm khoản vay dài hạn mới. Nợ dài hạn năm 2024 giảm 38% so với 2023.
  - Công ty chủ động thanh toán các khoản nợ đến hạn, không bị phạt hoặc trễ hạn.
3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý đã được HĐQT phê duyệt*
- Sửa đổi quy chế tổ chức công ty, sửa đổi chức năng và nhiệm vụ Ban Giám đốc nhằm tinh gọn bộ máy.
  - Giảm định biên lao động từ 97 còn 88 người.
  - Miễn nhiệm 1 Phó Giám đốc sản xuất – kỹ thuật.
4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai*
- Tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của Sabeco.
  - Thay thế thiết bị cũ, lắp đặt các hệ thống tiết kiệm năng lượng và giảm tiêu hao nguyên liệu.
  - Duy trì kết nối với đơn vị thương mại để giao hàng hiệu quả, phối hợp các chương trình bán hàng kích cầu.
  - Dự kiến đầu tư 1,4 tỷ đồng vào cải tạo nhà xưởng, bảo trì máy móc và thiết bị kiểm soát chất lượng.
5. *Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty*
- a) *Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:*
- Áp dụng nhiều sáng kiến, cải tiến kỹ thuật để tiết kiệm năng lượng điện, nước và nguyên vật liệu, giảm thiểu nguồn phát thải ảnh hưởng đến môi trường.
  - Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của cán bộ công nhân viên.
- b) *Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:*
- Đảm bảo môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện và cởi mở.
  - Người lao động được đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp tại Công ty, tham gia đầy đủ các chế độ theo quy định của pháp luật: BHXH, BHYT, ...

- c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:
- Đảm bảo quyền lợi người lao động, đóng góp ngân sách địa phương đầy đủ.
  - Cam kết tuân thủ các quy định về an toàn thực phẩm, môi trường và lao động.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

##### *1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty*

- Trong năm 2024, mặc dù tình hình tiêu thụ bia trong nước gặp nhiều khó khăn do sức mua yếu, chính sách kiểm soát nồng độ cồn và sự cạnh tranh từ các sản phẩm giá rẻ, Công ty vẫn duy trì sản xuất và đạt được kết quả khả quan về mặt lợi nhuận:
- Lợi nhuận trước thuế đạt 2,80 tỷ đồng, gấp 4,6 lần kế hoạch, cho thấy sự chỉ đạo quyết liệt và điều hành hiệu quả.
- Các chỉ tiêu tiết kiệm điện, hơi, nước, nguyên vật liệu đều cải thiện so với năm trước.
- Công ty thực hiện nghiêm túc các chính sách môi trường và không có vi phạm về pháp luật môi trường.
- Trong lĩnh vực xã hội, công ty đảm bảo đầy đủ quyền lợi người lao động, tổ chức đào tạo nội bộ, tinh gọn bộ máy mà vẫn duy trì sự ổn định trong sản xuất và đời sống cán bộ công nhân viên.
- HĐQT đánh giá Công ty đã phát huy tốt tinh thần tiết kiệm, chủ động và thích nghi với thị trường, duy trì uy tín và hiệu quả trong hoạt động.

##### *2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

- HĐQT đánh giá Ban Giám đốc đã thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, thể hiện qua:
- Kết quả sản xuất & kinh doanh vượt kế hoạch về lợi nhuận.
- Chủ động phối hợp tốt với Tổng Công ty và các công ty thương mại khu vực để điều phối sản xuất và giao hàng hiệu quả.
- Áp dụng các sáng kiến kỹ thuật, tiết kiệm năng lượng và cải tiến quy trình sản xuất.
- Giải quyết tốt các vấn đề nhân sự, điều hành và vận hành bộ máy quản lý hiệu quả.
- Ban Giám đốc đã thể hiện được năng lực điều hành trong bối cảnh khó khăn, giữ vững hoạt động Công ty và đảm bảo lợi ích cho cổ đông.

##### *3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị định hướng:
  - + Tiếp tục nâng cao chất lượng quản trị, điều hành; phối hợp chặt chẽ với Ban Giám đốc để triển khai kế hoạch sản xuất – kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua.
  - + Giám sát các hoạt động đầu tư, sửa chữa thiết bị, đảm bảo đúng mục tiêu tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu suất sản xuất.
  - + Định hướng tiếp tục tối ưu hóa nhân sự, kiểm soát chặt chẽ chi phí, tăng cường minh bạch và trách nhiệm trong quản trị công ty.

+ Theo dõi và chỉ đạo xử lý hợp đồng năng lượng mặt trời không hiệu quả, tìm giải pháp thay thế phù hợp với quy định pháp luật mới.

+ Chú trọng phối hợp các chương trình hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh của thương hiệu tại khu vực

- Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2025:

*ĐVT: vnd*

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	KH25/TH24
1	Doanh thu thuần	140.320.358.640	134.600.500.666	95,9%
2	Lợi nhuận trước thuế	2.798.114.561	470.198.586	16,8%
3	Lợi nhuận sau thuế	1.935.274.811	16.158.868	0,8%

- Về đầu tư:

Năm 2025, Công ty dự kiến tổng chi phí đầu tư, sửa chữa thiết bị nhà xưởng khoảng 1,4 tỷ đồng. Với các hạng mục như sau::

Stt	Hạng mục đầu tư, sửa chữa	Giá trị (đồng)	Ghi chú
1	Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa máy móc thiết bị	948.257.000	
2	Sửa chữa nhà xưởng, đường giao thông nội bộ	434.000.000	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.382.257.000</b>	

- Giải pháp thực hiện:

+ Về công tác giao hàng: phối hợp chặt chẽ với Sabeco, Công ty TM Bia Sài Gòn Sông Hậu, Sông Tiền, các chi nhánh, đơn vị vận tải để tìm ra những giải pháp giao hàng hiệu quả để giao hết kế hoạch giao hàng được phân bổ.

+ Bố trí lao động phù hợp trong điều kiện sản xuất không ổn định và sản lượng thấp, trả lương chờ việc những ngày không sản xuất.

+ Tiếp tục rà soát siết chặt chi phí, đẩy mạnh tiết kiệm, áp dụng các giải pháp sáng kiến cải tiến kỹ thuật để giảm định mức KTKT, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị để tăng hiệu quả SXKD,...

+ Tiếp tục tăng cường công tác kiểm soát chất lượng sản phẩm đảm bảo đúng quy định Sabeco.

+ Sử dụng nguyên liệu barley thay 15% malt theo định hướng của Sabeco từ tháng 4/2025, để giảm chi phí sản xuất.

- Về công tác sửa chữa, bảo trì thiết bị máy móc:

+ Thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng, thay thế phụ tùng theo tình trạng thiết bị,

đảm bảo máy móc thiết bị hoạt động ổn định.

+ Mua sắm phụ tùng tiết kiệm, đa dạng nguồn cung cấp, kết nối các Nhà máy bia trong hệ thống để trao đổi dự phòng phụ tùng, giảm giá trị phụ tùng tồn kho.

- Đào tạo, nâng cao tay nghề cho nhân viên bảo trì, nhà máy chủ động nguồn nhân lực trong công tác bảo trì tại chỗ, hạn chế thuê ngoài

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (theo phụ lục 02 đính kèm)

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Số cuộc họp: 04 cuộc họp quý
- Số lần lấy ý kiến bằng văn bản: 09 lần
- Tổng số nghị quyết/quyết định ban hành: 12 văn bản.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do
1	Phạm Thị Hồng Hạnh	CT HĐQT	5/5	100%	
2	Nguyễn Văn Đồi	TV HĐQT	5/5	100%	
3	Trần Nguyên Trung	TV HĐQT	5/5	100%	
4	Phạm Hồng Minh	TV HĐQT	5/5	100%	
5	Nguyễn Xuân Hải	TV HĐQT	5/5	100%	

Nội dung và kết quả của các cuộc họp:

TT	Số Nghị Quyết/ Quyết Định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2024/NQ-HĐQT	26/02/2024	Chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	100%
2	02/2024/QĐ-HĐQT	22/04/2024	Phê duyệt kế hoạch tài chính năm 2024	100%
3	2a/2024/NQ-HĐQT	23/04/2024	Thông qua nội dung họp HĐQT Quý 1/2024	100%

TT	Số Nghị Quyết/ Quyết Định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
4	03/2024/NQ-HĐQT	17/05/2024	Chốt danh sách cổ đông chi cổ tức bằng tiền năm 2023	100%
5	04/2024/QĐ-HĐQT	15/07/2024	Thống nhất lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024	100%
6	05/2024/NQ-HĐQT	18/07/2024	Thông qua nội dung họp HĐQT Quý 2/2024	100%
7	06/2024/QĐ-HĐQT	05/08/2024	Cho thôi nhiệm vụ Phó Giám đốc sản xuất - kỹ thuật đối với ông Trần Văn Sang	100%
8	07/2024/QĐ-HĐQT	31/08/2024	Phê duyệt sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động Công ty năm 2024	100%
9	08/2024/QĐ-HĐQT	01/09/2024	Điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của Ban Giám đốc Công ty	100%
10	09/2024/NQ-HĐQT	28/10/2024	Thông qua nội dung họp HĐQT Quý 3/2024	100%
11	10/2024/QĐ-HĐQT	07/11/2024	Thông qua chỉnh sửa, bổ sung Quy chế CBTT	100%
12	11/2024/NQ-HĐQT	12/12/2024	Phê duyệt khoản vay tín dụng tại Vietinbank CN4	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty, Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

## 2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát (theo phụ lục 02 đính kèm)

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Số cuộc họp: 04 cuộc họp định kỳ trong năm 2024

- Nội dung họp và giám sát:

+ Rà soát, đánh giá báo cáo tài chính quý và năm.

+ Kiểm tra việc tuân thủ điều lệ công ty và các nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT.

- + Giám sát hoạt động điều hành của Ban Giám đốc, đảm bảo tuân thủ pháp luật và điều lệ.
- + Không phát hiện sai phạm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh hay tài chính công ty.
- Ban Kiểm soát nhận định rằng Công ty tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật, công khai, minh bạch thông tin và không có dấu hiệu tiêu cực trong quản trị.

*Các cuộc họp Ban kiểm soát:*

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ dự họp
1	Nguyễn Tấn Phiên	Trưởng Ban kiểm soát	4/4	100%
2	Trần Thị Ngọc Diệp	Thành viên Ban kiểm soát	4/4	100%
3	Dương Thị Thúy Hồng	Thành viên Ban kiểm soát	4/4	100%

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát (thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2024).

- a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích (theo phụ lục 02 đính kèm)
- b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

Nội dung chi tiết được nêu tại mục 32 của Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu đã được công bố thông tin đúng quy định và đã đăng lên mục quan hệ cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ website: [www.biasaigonbaclieu.com](http://www.biasaigonbaclieu.com) vào ngày 24/03/2025.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty đã thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các quy định pháp luật hiện hành về quản trị công ty, đảm bảo cơ cấu tổ chức minh bạch, hoạt động hiệu quả của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành. Các quyền của cổ đông được tôn trọng và bảo vệ, thông tin được công bố đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định. Các giao dịch với bên liên quan đều được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo công khai và tránh xung đột lợi ích. Công ty cũng chú trọng nâng cao năng lực quản trị thông qua các hoạt động đào tạo và cải tiến quy trình nội bộ, hướng tới xây dựng hệ thống quản trị ngày càng chuyên nghiệp và bền vững.

## VI. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu

tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2024 của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu đã được công bố thông tin đúng quy định và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo website: [www.biasaigonbaclieu.com](http://www.biasaigonbaclieu.com) ngày 24/03/2025.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN  
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

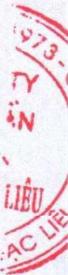
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



**Nơi nhận:**

- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Lưu HĐQT.

**Phạm Thị Hồng Hạnh**



## PHỤ LỤC 01

### Danh sách Ban điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Trịnh Công Vinh	Giám đốc	-	-
2	Ông Trần Văn Sang (Miễn nhiệm ngày 05/08/2024)	Phó Giám đốc	-	-
3	Ông Huỳnh Vạn Đồng	Phó Giám đốc	-	-
4	Bà Trần Thị Chất	Kế toán trưởng	-	-

#### Lý lịch Ban điều hành:

##### **Ông Trịnh Công Vinh**

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế (ngành Quản trị Kinh doanh)

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không

##### **Ông Trần Văn Sang**

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ thực phẩm, Cử nhân Quản trị kinh doanh, Brewmaster – VLB Berlin

##### **Ông Huỳnh Vạn Đồng**

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ Khí

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: TV HĐQT CTCP Du Lịch Bạc Liêu

##### **Bà Trần Thị Chất**

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không

## PHỤ LỤC 2

### 1. Hội đồng quản trị

#### a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP	Tỷ lệ
1	Phạm Thị Hồng Hạnh	Chủ tịch HĐQT	607.464	5,06%
2	Nguyễn Văn Đồi	Thành viên HĐQT	181.896	1,51%
3	Trần Nguyên Trung	Thành viên HĐQT	0	00%
4	Phạm Hồng Minh	Thành viên HĐQT	308.880	2,57%
5	Nguyễn Xuân Hải	Thành viên HĐQT	205.920	1,71%

#### b. Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác:

STT	Thành viên	Chức vụ	Chức danh HĐQT tại các Công ty khác
1	Phạm Thị Hồng Hạnh	Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch HĐQT CTCP Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
2	Nguyễn Văn Đồi	Thành viên HĐQT	- TV HĐQT CTCP Bia Sài Gòn - Vĩnh Long - TV HĐQT CTCP Địa ốc & Xây dựng SSG2 - TV HĐQT, Tổng Giám Đốc CTCP Xây Dựng & Thương Mại Sài Gòn 9
3	Trần Nguyên Trung	Thành viên HĐQT	- Kế toán trưởng Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn - Kế toán trưởng Cty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Tập đoàn Bia Sài Gòn - Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng - TV BKS CTCP TM Bia Sài Gòn – Trung Tâm - TV HĐQT CTCP Bia Sài Gòn - Miền Tây - TV HĐQT CTCP Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi
4	Phạm Hồng Minh	TV HĐQT	- TV HĐQT CTCP Bia Sài Gòn - Vĩnh Long - TV HĐQT CTCP Bia Sài Gòn – Bến Tre - Phó TGD CTCP Đầu tư sản xuất Năng Lượng Xanh
5	Nguyễn Xuân Hải	TV HĐQT	- TV HĐQT CTCP Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh

#### c. Những thay đổi trong Hội đồng quản trị năm 2024: Không có.

2. Ban kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Tấn Phiên	Trưởng Ban kiểm soát	-	-
2	Trần Thị Ngọc Diệp	Thành viên Ban kiểm soát	-	-
3	Dương Thị Thúy Hồng	Thành viên Ban kiểm soát	-	-

b. Danh sách thay đổi thành viên BKS trong năm: Không có.

3. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng lương (vnd)	Tổng thù lao (vnd)	Thưởng (vnd)
<b>Hội đồng quản trị</b>					
1	Phạm Thị Hồng Hạnh	CT HĐQT	-	216.000.000	
2	Nguyễn Văn Đồi	TV HĐQT	-	120.000.000	
3	Trần Nguyên Trung	TV HĐQT	-	120.000.000	
4	Phạm Hồng Minh	TV HĐQT	-	120.000.000	
5	Nguyễn Xuân Hải	TV HĐQT	-	120.000.000	
<b>Ban điều hành</b>					
1	Trịnh Công Vinh	Giám đốc	1.042.607.511	-	
2	Huỳnh Vạn Đồng	Phó Giám đốc	705.399.700	-	
3	Trần Văn Sang	Phó Giám đốc	418.580.597	-	
4	Trần Thị Chất	Kế toán trưởng	691.630.311	-	
<b>Ban Kiểm soát</b>					
1	Nguyễn Tấn Phiên	Trưởng Ban kiểm soát	-	96.000.000	
2	Trần Thị Ngọc Diệp	Thành viên Ban kiểm soát	-	48.000.000	
3	Dương Thị Thúy Hồng	Thành viên Ban kiểm soát	-	48.000.000	